

Bù Đăng, ngày 22 tháng 7 năm 2024

Số: 30/2024/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2022/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Mai Bá H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Bá H và bà Nguyễn Thị Thu H1: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đức P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*:

+ bà Phan Thị N, sinh năm: 1954

+ ông Đoàn Văn H, sinh năm: 1977

+ bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phan Thị N*: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1980. Nơi thường trú: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Đoàn Văn H và Nguyễn Thị X có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Mai Bá H và bà Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng). Thời hạn trả tiền là ngày 01/12/2024.

- Bị đơn bà Phan Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Mai Bá H và bà Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng). Thời hạn trả tiền là ngày 01/12/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về chi phí đo vẽ sơ đồ, xem xét thẩm định tại chỗ, thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nguyên đơn ông Hùng bà Hương tự nguyện nộp, đã nộp xong, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 28.000.000 đồng, bị đơn ông Hoàn bà Xuyên liên đới nộp 14.000.000 đồng, bà Như nộp 14.000.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 34.980.000đ cho ông Mai Bá H và bà Nguyễn Thị Thu H1 theo biên lai thu tiền số 0000757 ngày 17/11/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà